TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Kim Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu Thủy
Ông Nguyễn Kim Thành
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/9/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Trương Thị Út B - sinh năm: 1970. Địa chỉ: K Lê Hữu T, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* **Bị đơn**: Ông Nguyễn Văn S - sinh năm: 1967. Địa chỉ: K Lê Hữu T, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 22/7/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn* bà Trương Thị Út B *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn S có thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân phường An Hải Đ quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện theo giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01 số 12, ngày 20/01/1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với cha mẹ ông S tại K Lê Hữu T, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, sau đó vợ chồng chúng tôi cũng có nhà riêng và ở cạnh nhà ba mẹ của ông S. Quá trình chung sống đến cuối năm 1996 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, không có tiếng nói

chung, thường xuyên cải vã và đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ 25 năm đến nay. Nay tôi nhận thấy không còn yêu thương ông S nữa nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với ông S.

- Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Minh S, sinh ngày 08/11/1996. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung

- Về tài sản chung: Vợ chồng chúng tôi có tài sản chung nhưng tôi yêu cầu Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chúng tôi không có nợ chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Tôi thống nhất về thời gian kết hôn như lời bà B trình bày. Tôi thừa nhận vợ chồng thường xuyên cải vả, tôi có đánh bà B và vợ chồng tôi đã sống ly thân. Nay Bà Trương Thị Út B yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý vì tôi muốn bà B phải làm tròn bổn phận một người vợ, người mẹ về chăm lo cho gia đình.

- Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Minh S, sinh ngày 08/11/1996. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung

- Về tài sản chung: Vợ chồng chúng tôi có tài sản chung nhưng tôi yêu cầu Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chúng tôi không có nợ chung.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình 2014 và chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Út B đối với ông Nguyễn Văn S.Về con chung Nguyễn Minh S đã trưởng thành nên không xem xét, về nợ chung không có nợ chung, về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Trương Thị Út B nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Bà Trương Thị Út B và ông Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào năm

1996, theo giấy đăng ký kết hôn số 12 quyển số 01/1996. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Út B và ông Nguyễn Văn S đều thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vả, hai vợ chồng đã sống ly thân gần 25 năm. Ông S thừa nhận có chửi bới, đánh đập bà B. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương thì được chính quyền địa phương phường An Hải Đ quận Sơn Trà cung cấp,vợ chồng bà Trương Thị Út B và ông Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại K Lê Hữu T, phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo thông tin phản ánh từ quần chúng thì được biết bà B và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã. Hiện nay, bà B đã phải tạm thuê nơi khác để ở và vợ chồng đang sống ly thân với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà Trương Thị Út B và ông Nguyễn Văn S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Út B đối với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Trương Thị Út B có 01 con chung là Nguyễn Minh S, sinh ngày 08/11/1996. Con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên HĐXX không giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Út B không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Trương Thị Út B và ông Nguyễn Văn S xác định không có nợ chung.

[3] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Trương Thị Út B phải nộp nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà bà Trương Thị Út B đã nộp tại biên lai thu số 0007984 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng. Bà Trương Thị Út B đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp ly hôn* " của bà Trương Thị Út B đối với ông Nguyễn Văn S.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà *Trương Thị Út B được ly hôn với ông Nguyễn Văn S. Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Út B đối với ông Nguyễn Văn S nên* theo giấy đăng ký kết hôn số 12 quyển số 01/1996,*do Ủy ban nhân dân phường An Hải Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20.01.1996 cho bà Trương Thị Út B và ông Nguyễn Văn S không còn giá trị pháp lý.*

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Út B xác nhận vợ chồng bà có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung. Nếu sau này bà B và ông S có xảy ra tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

2. Án phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng bà Trương Thị Út B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0007984 ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Đ,
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG